

Ngày	8,840 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.4%	-8.9%	-11.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,225 - 10,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,068
Số lượng CPLH (CP)	120,806,562
KLGD BQ 20 phiên (CP)	55,870
Sở hữu nước ngoài	5.3%
Beta	0.49
EPS	565
P/E	15.7

DT thuần

Q1/24

8.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▼273| -96.8%

YoY: ▼11.7| -56.6%

LN trước thuế

Q1/24

3.58

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.0| -75.5%

YoY: ▲ 0.10| 3.0%

LN sau thuế

Q1/24

2.78

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.32| -75.0%

YoY: ▲ 0.22| 8.5%

ROA

2023

5.7%

+/- YoY: ▲ 2.3%

DT thuần

2023

326

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 104| 46.4%

LN trước thuế

2023

116

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 58.2| 101%

LN sau thuế

2023

81.7

tỷ VNĐ

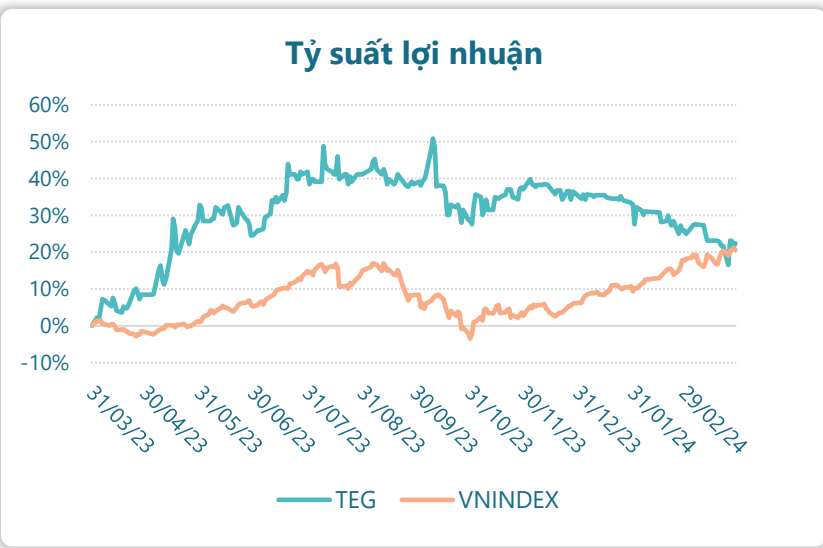
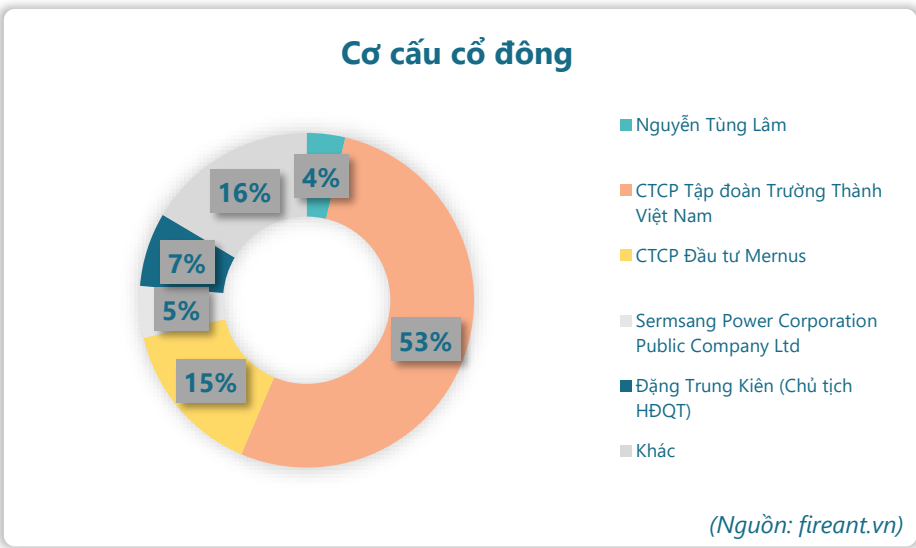
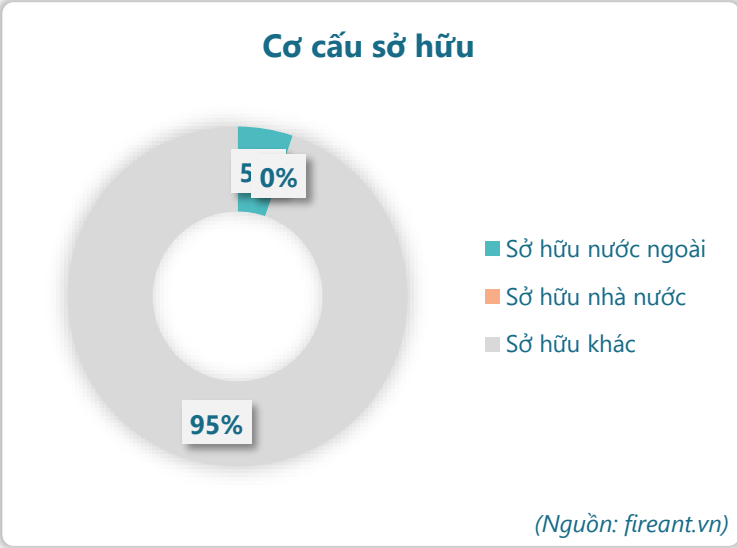
YoY: ▲ 38.0| 87.0%

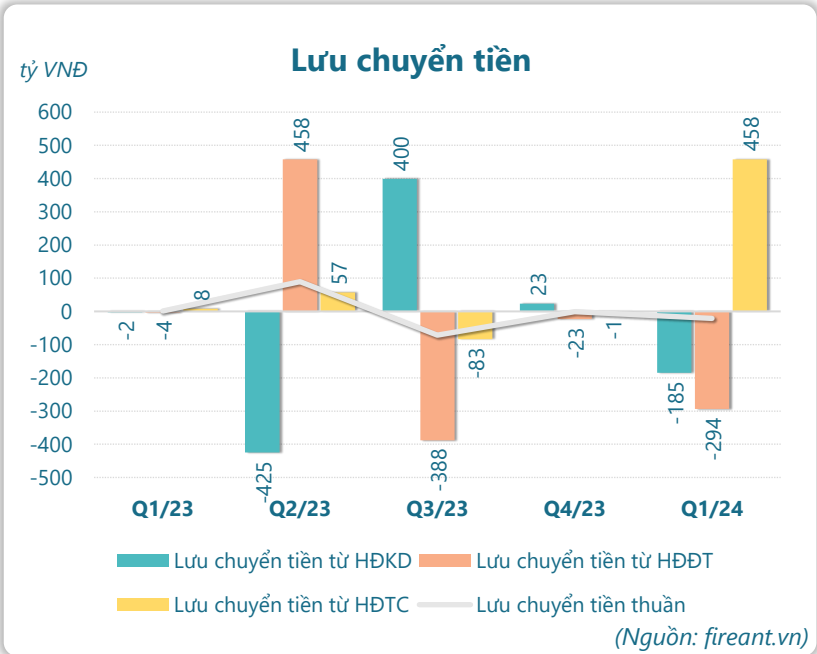
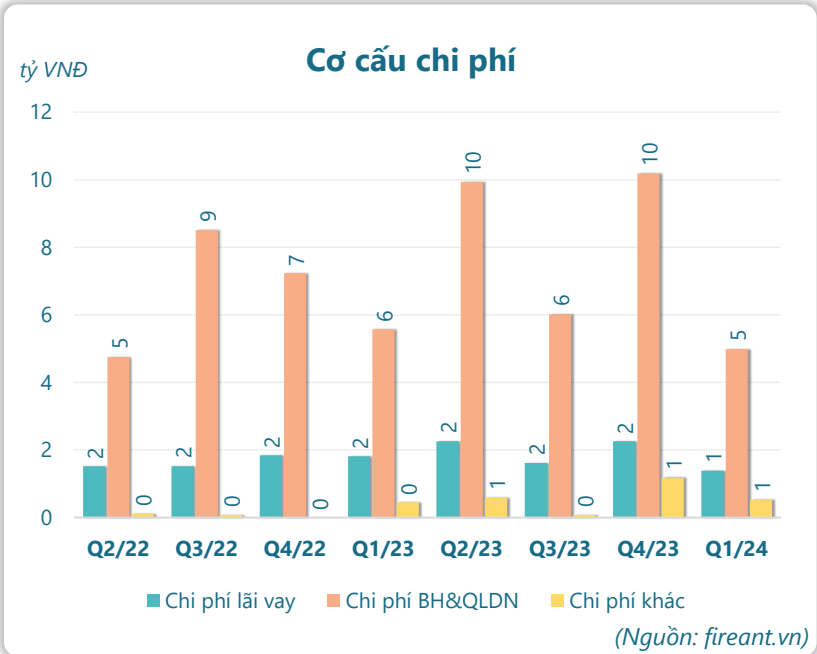
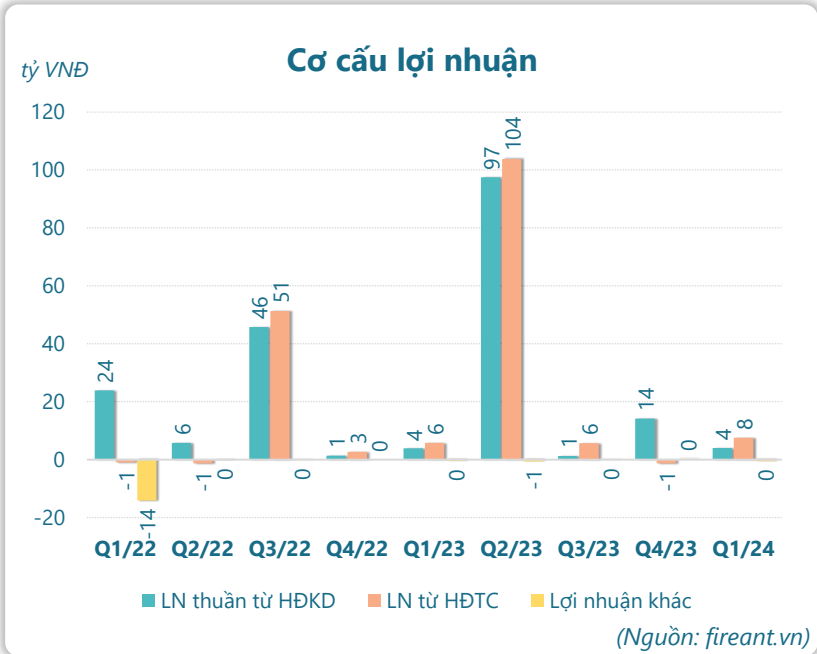
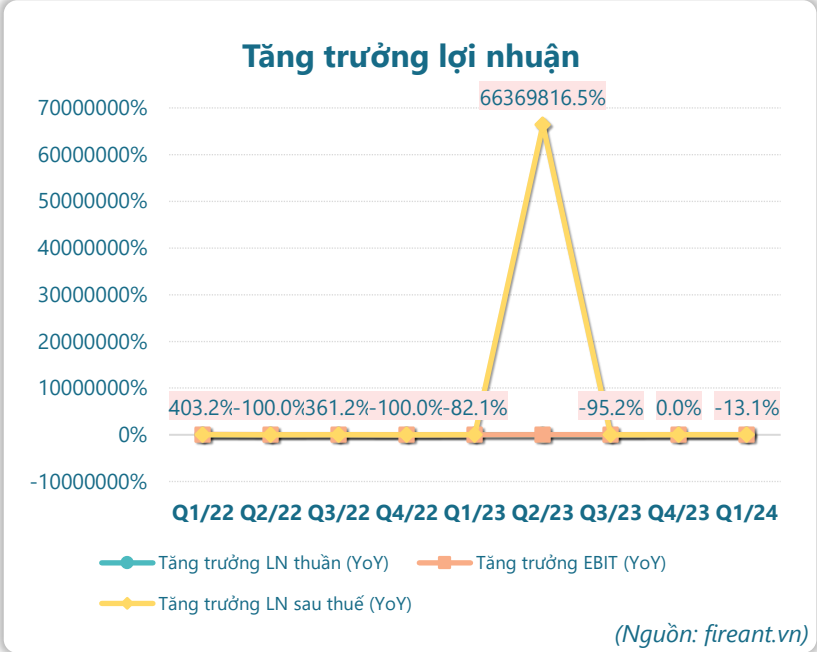
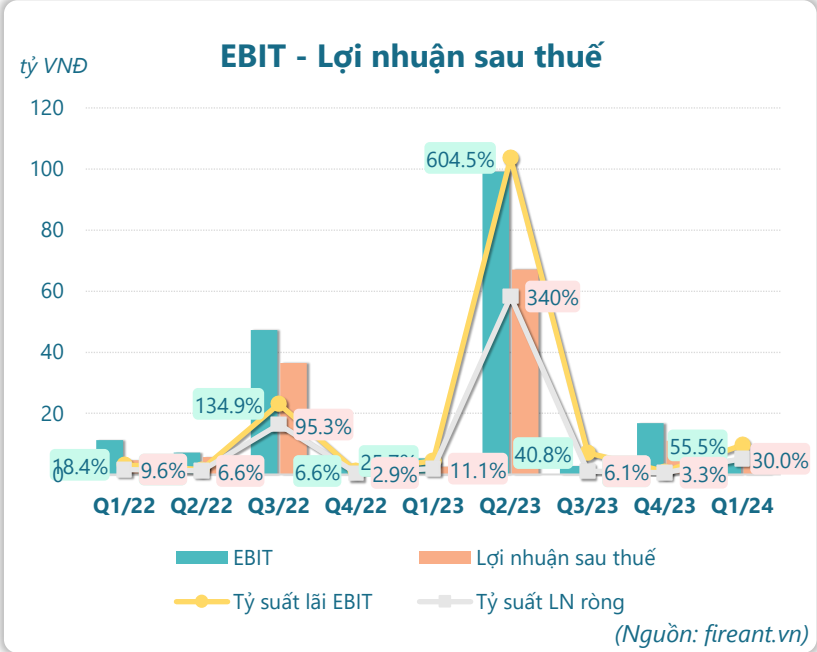
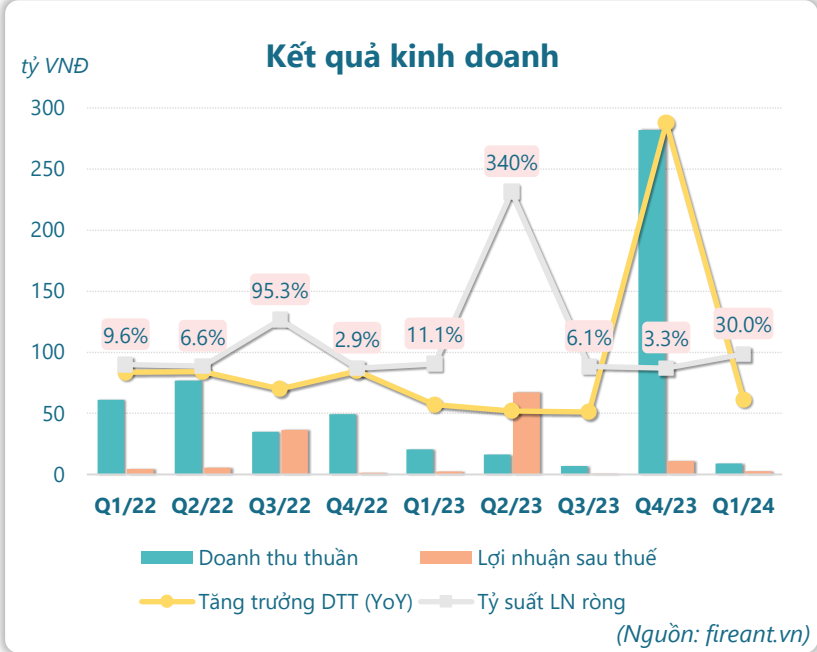
ROE

2023

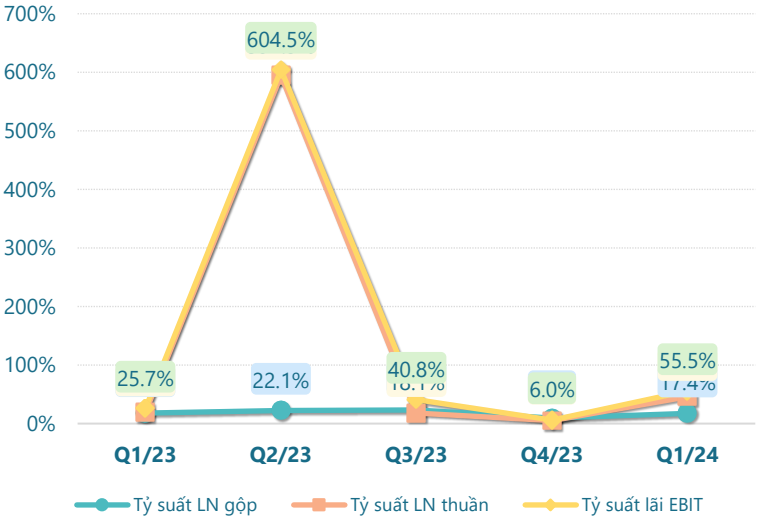
7.0%

+/- YoY: ▲ 2.7%



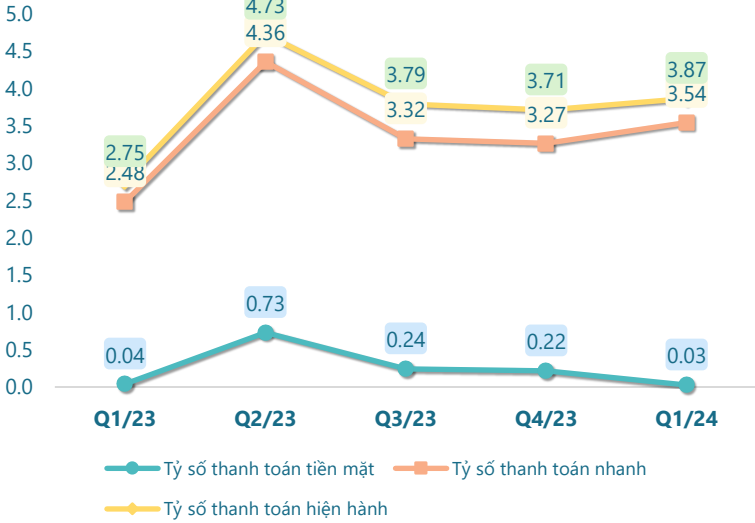


Tỷ suất lợi nhuận



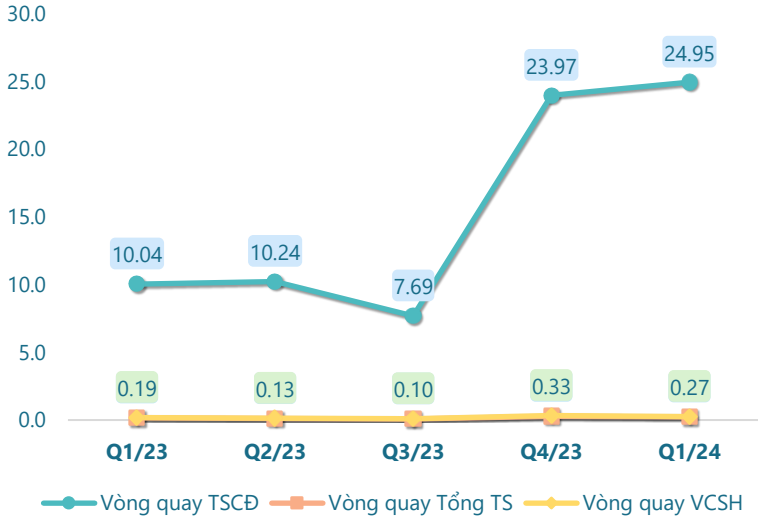
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



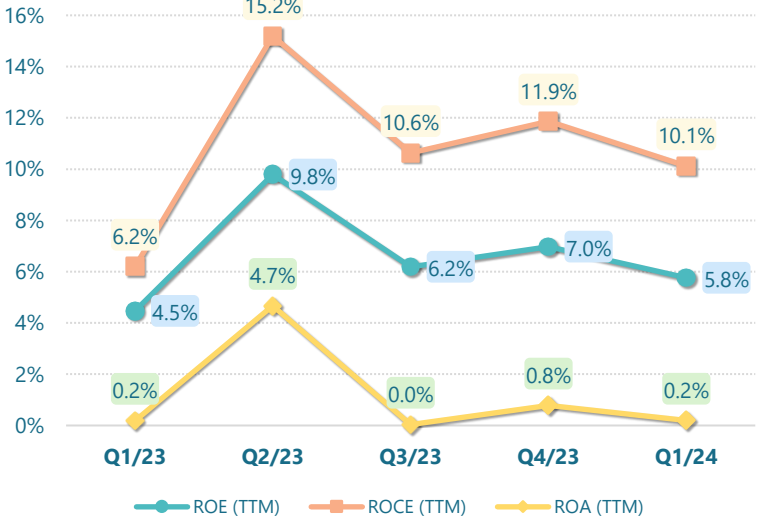
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



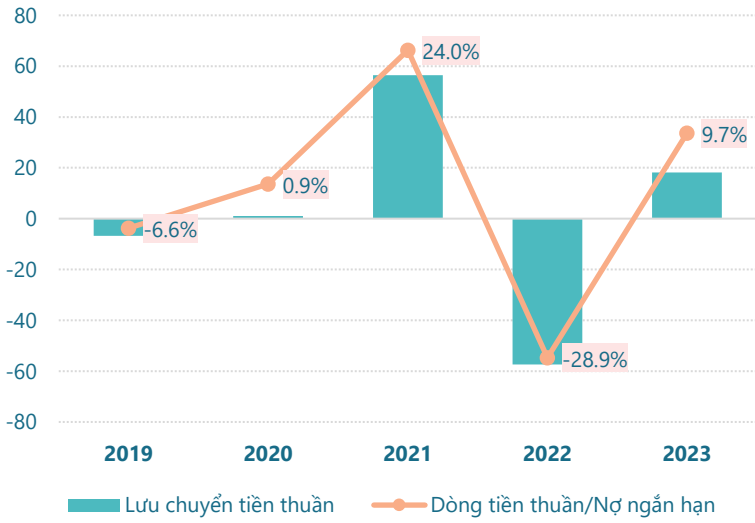
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



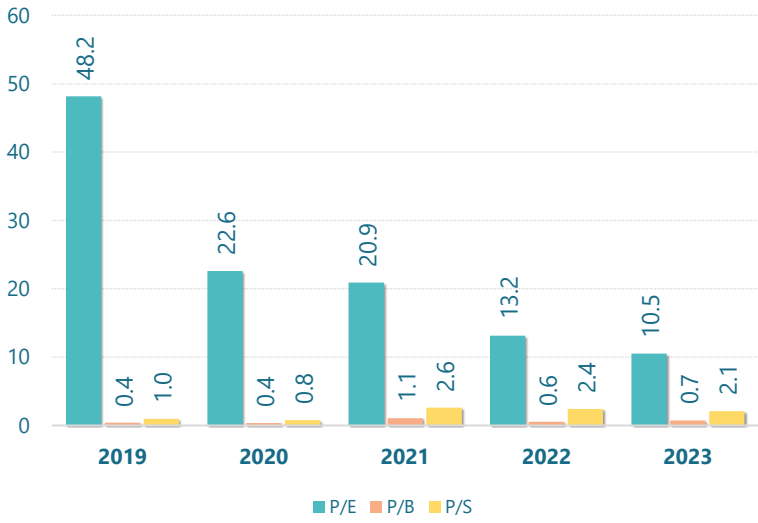
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)